

Số: /BC-UBND

Châu Thành A, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội trên địa bàn huyện Châu Thành A giai đoạn 2016 - 2020

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ Chương trình hành động số 04/CTr-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

Thực hiện Công văn số 1731/SKHĐT-THQH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang về việc báo cáo Chương trình số 04/CTr-UBND ngày 06/01/2016 của UBND tỉnh về đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội, công nghiệp hóa nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

UBND huyện báo cáo đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội trên địa bàn huyện Châu Thành A giai đoạn 2016 - 2020 cụ thể như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ KẾT CẤU HẠ TẦNG 5 NĂM 2016 – 2020

I. Việc triển khai Chương trình số 04/CTr-UBND ngày 06/01/2016 của UBND tỉnh về đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội, công nghiệp hóa nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020

Ngày 06 tháng 01 năm 2016, UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Chương trình số 04/CTr-UBND về đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội, công nghiệp hóa nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành A đã xây dựng Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2016 về đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội, công nghiệp hóa nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 và chỉ đạo các ngành có liên quan xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và giao Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện làm đầu mối đôn đốc, theo dõi và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành A.

II. Kết quả đạt được

1. Hạ tầng giao thông

- Hạ tầng giao thông được kết nối tương đối hoàn chỉnh, trên địa bàn huyện

có các tuyến quốc đi qua như: Quốc lộ 1A, Quốc lộ 61, Quốc lộ 61C, đường Bốn Tổng - Một Ngàn, các đường tỉnh lộ.... Mặt khác, huyện đã tập trung đầu tư xây dựng và phát triển các tuyến giao thông về trung tâm các xã, thị trấn, trục đường liên xã, liên ấp. Hàng năm, huyện tiếp tục duy trì phong trào làm đường giao thông nông thôn, tăng cường quản lý duy tu, bảo dưỡng và nâng cấp, sửa chữa đảm bảo việc lưu thông được thuận lợi và an toàn cho người dân. Các công trình được đầu tư xây dựng, cải tạo với chất lượng thi công tốt, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu thiết kế và hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác kịp thời, từ đó góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, nông thôn và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương cũng như đẩy nhanh thực hiện và hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với mục tiêu nhanh hơn và bền vững hơn, trong đó tập trung ưu tiên đầu tư về hạ tầng giao thông tại xã xây dựng nông thôn mới. Kết hợp việc hưởng ứng phong trào thi đua Chiến dịch Giao thông nông thôn - Thủy lợi và trồng cây do tỉnh phát động hàng năm với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm. Tính từ năm 2016 đến tháng 6/2020 huyện đã đầu tư xây mới được 98 tuyến đường, dài 79,47km, đường bê tông xi măng (có chiều ngang từ 3 đến 3,5m). Xây dựng mới 78 cây cầu bê tông xi măng, diện tích 5.234m² và nâng cấp, duy tu, sửa chữa các tuyến đường và cầu giao thông với kinh phí 196,417 tỷ đồng, được Nhân dân đóng góp 72,15 tỷ đồng, đặc biệt trên địa bàn huyện không còn cầu khỉ.

2. Hạ tầng thủy lợi

- Hệ thống thủy lợi của các xã, thị trấn được thiết kế và xây dựng phù hợp với quy hoạch hệ thống thủy lợi chung của huyện đảm bảo tưới tiêu cho 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp (13.675 ha), đáp ứng yêu cầu phòng, chống thiên tai và đời sống dân sinh trong toàn huyện. Hệ thống tưới tiêu phục vụ sản xuất được đầu tư đã khép kín được 8.867 ha, đạt 64,84% diện tích đất nông nghiệp, toàn huyện có 06 trạm bơm điện, phục vụ cho 1.341 ha diện tích đất nông nghiệp.

- Hàng năm thực hiện kế hoạch làm thủy lợi nội đồng, các địa phương đã tập trung nạo vét kênh mương, đắp bổ sung bờ vùng, bờ thửa. Duy tu, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi nội đồng, giải tỏa, khơi thông dòng chảy các tuyến kênh mương đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Hệ thống kênh mương do xã quản lý đảm bảo dòng chảy thông thoáng, không bị xả rác thải, rom rạ xuống lòng kênh, đảm bảo tốt cho công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất và phòng, chống thiên tai trên địa bàn. Nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, UBND các xã, thị trấn đã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đồng thời xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống

thiên tai, sẵn sàng phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn theo phương châm “4 tại chỗ” được phê duyệt theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai.

- Hằng năm các xã, thị trấn đã tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời các Luật, Pháp lệnh, Nghị định và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh, huyện về công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra. Xác định phòng chống, ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư trên địa bàn. Công tác tuyên truyền được thường xuyên phát sóng trên hệ thống phát thanh huyện và tại địa bàn các xã, thị trấn.

3. Hạ tầng đô thị

- Xác định quy hoạch là cơ sở quan trọng để định hướng phát triển kinh tế xã hội, phát triển đô thị, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo thực hiện công tác khảo sát và lập quy hoạch của các thị trấn và tiến hành thuê các đơn vị tư vấn lập quy hoạch, 04 thị trấn đều có quy hoạch chung phát triển đô thị, đối với thị trấn Cái Tắc, thị trấn Một Ngàn đang tập trung nguồn lực để đầu tư nâng cấp lên đô thị loại IV. Kết quả đến nay có 16 quy hoạch, trong đó tập trung vào quy hoạch các xã nông thôn mới, quy hoạch phát triển kinh tế vùng huyện Châu Thành A đến năm 2040 phục vụ cho huyện nông thôn mới, quy hoạch các khu dân cư thương mại, tái định cư,... Bên cạnh đó, huyện đã quy hoạch vùng huyện nông thôn mới đến năm 2040 được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 10/5/2019. Chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức công khai các quy hoạch được duyệt, ban hành quy chế quản lý quy hoạch và triển khai cắm mốc chỉ giới, tổ chức thực hiện quy hoạch, quản lý chặt chẽ quy hoạch theo quy chế được UBND huyện phê duyệt.

- Việc chỉnh trang đô thị gắn với phát triển thương mại, dịch vụ. Trong quá trình thực hiện tập trung ưu tiên đầu tư cho trung tâm huyện lỵ, nâng cấp, đầu tư mới hệ thống giao thông nội thị như xây dựng mới cầu Tân Hiệp, đường 3/2, đầu tư hệ thống cấp thoát nước đường 30/4, nâng cấp, sửa chữa đường Nguyễn Trung Trực, đường Nguyễn Việt Dũng, thảm nhựa đường Tầm Vu,... Đến cuối năm 2019, tổng số hộ dân thành thị được cung cấp nước sạch đạt 8.946/9.467 hộ, đạt 94,51%, đạt 101,13% (chỉ tiêu là 93%).

- Việc thu hút đầu tư vào lĩnh vực thương mại, dịch vụ và khu dân cư được huyện quan tâm kêu gọi từ đó bộ mặt của huyện đã không ngừng phát

triển, hiện nay các nhà đầu tư đang triển khai thực hiện trung tâm thương mại Cái Tắc, Rạch Gòi, Một Ngàn, Bảy Ngàn tập trung phần lớn về dân cư kết hợp với thương mại.

- Tiếp tục triển khai chương trình phát triển nhà đến năm 2020, đến nay diện tích sàn/người của huyện đạt 23,28 m², đạt 101,21% (Kế hoạch là 23 m² sàn/người), trong đó diện tích sàn ở thành thị đạt 24,09m² sàn/người và nông thôn là 22,47m² sàn/người.

- Công tác quản lý nhà nước về chất lượng xây dựng từng bước đáp ứng được yêu cầu, công tác lựa chọn các đơn vị tư vấn lập dự án được thẩm định từ đó giúp cho các công trình khi thi công đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng công trình, từ năm 2016 đến nay không có công trình nào phải tạm dừng do chất lượng tư vấn của các đơn vị tư vấn. Lĩnh vực xây dựng là lĩnh vực có sự tác động đến sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện, hiện nay mức đóng góp của ngành trong cơ cấu khu vực II hàng năm trên 10%; ngoài nguồn vốn Trung ương, tỉnh đầu tư mỗi năm, huyện đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp như: Đẩy mạnh công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư, triển khai nhiều chính sách nhằm thu hút vốn đầu tư từ nhiều thành phần kinh tế trong xã hội, khai thác và sử dụng tốt nguồn vốn từ đất đai, các doanh nghiệp có tiềm lực mạnh,... để tập trung xây dựng các công trình trọng điểm, đảm bảo đẩy nhanh tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, nâng cao đời sống nhân dân về mọi mặt. Toàn huyện có 07 khu dân cư thương mại, tái định cư, với số vốn của các doanh nghiệp đầu tư trên 300 tỷ đồng và 01 khu vui chơi giải trí với số vốn gần 2.000 tỷ đồng tại xã Tân Phú Thạnh.

- Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn huyện được triển khai thực hiện, đã hỗ trợ xây dựng 553 căn, với tổng kinh phí thực hiện trên 36 tỷ đồng, hỗ trợ theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg xây dựng được 16 căn nhà cho hộ nghèo với số tiền trên 400 triệu đồng. Vận động xã hội hóa xây dựng mới và sửa chữa 80 căn nhà tình nghĩa, tình thương tổng giá trị 3,450 tỷ đồng.

4. Hạ tầng khu, cụm công nghiệp

- Công nghiệp tiếp tục là ngành giữ vai trò chủ đạo trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện, công nghiệp đang phát triển ổn định theo hướng phục vụ nông nghiệp, nông thôn và giải quyết việc làm cho người lao động, góp phần tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Các doanh nghiệp đã tích cực đầu tư đổi mới công nghệ, quan tâm tạo dựng thương hiệu để gia tăng sức cạnh tranh và xuất khẩu. Hiện trên địa bàn huyện có Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh được quy hoạch với diện tích 201 ha, đã lấp đầy khoảng 70%, giá trị sản xuất 6.538 tỷ đồng và Cụm công nghiệp tập trung xã Nhơn Nghĩa A được quy hoạch 359,1 ha (đang

triển khai kêu gọi đầu tư hạ tầng giao thông) và hơn 38 cơ sở, doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và chế biến, với tổng vốn đầu tư hơn 3.810 tỷ đồng và 110 triệu USD. Từ đó, nâng cao giá trị sản xuất công nghiệp của khu vực II phát triển với tốc độ khá (theo giá so sánh năm 2010) tăng bình quân hàng năm đạt 10,54%/năm. Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 5 năm 2015 – 2020 đạt 38.077 tỷ đồng, đạt 106,27% kế hoạch tỉnh giao và đạt 598,69% Nghị quyết nhiệm kỳ (Nghị quyết là 6.360 tỷ đồng).

5. Hạ tầng nông thôn

- Sau 5 năm thực hiện, nhờ sự chung sức, đồng lòng của Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân diện mạo của huyện Châu Thành A đã có nhiều đổi thay. Nổi bật là hệ thống đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng được bê tông cứng hóa, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế phát triển. Các tuyến đường liên xã, liên ấp, ngõ xóm được địa phương quan tâm đầu tư xây dựng đồng bộ. Các xã, thị trấn tích cực cải tạo, nâng cấp hệ thống đường trục giao thông đạt chuẩn. Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục duy trì phong trào làm đường giao thông nông thôn, tăng cường quản lý duy tu, bảo dưỡng đường giao thông nông thôn. Các tuyến đường được đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp chất lượng thi công, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu thiết kế và đã hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới nhanh hơn và bền vững hơn đến nay 6/6 xã được công nhận xã nông thôn mới, riêng xã Thạnh Xuân được công nhận xã nông thôn mới nâng cao và huyện Châu Thành A đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2019.

- Hệ thống điện trên địa bàn huyện đáp ứng đầy đủ cho sự phát triển kinh tế và xã hội, không có sự cố về cung cấp điện, tổng số hộ dân sử dụng điện đến tháng 6/2020 là 27.150/27.154 hộ, đạt 99,99%, đạt 100,14% (KH 99,85%); Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn, chất lượng điện năng đảm bảo từ nguồn lưới điện quốc gia, đạt tỷ lệ 99,23%.

- Các khu dân cư vượt lũ trên địa bàn huyện đã phát huy hiệu quả trong việc bố trí ổn định dân cư nông thôn, những hộ bị ảnh hưởng ở khu vực thường xuyên bị thiên tai nhất là sạt lở đất, ... các khu dân cư vượt lũ đến nay huyện đầu tư cơ sở hạ tầng cấp thoát nước, hệ thống chiếu sáng được xây dựng hoàn chỉnh, đảm bảo điều kiện cho các hộ dân vào ở các khu dân cư đảm bảo về cơ sở hạ tầng. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ xây dựng cuối năm 2019 đạt 81,27% (13.499/16.610), tăng 18,14% so với năm 2015 (năm 2011 là 9.411/14.906, đạt 63,13%).

6. Hạ tầng thương mại - dịch vụ

- Việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thương mại chính là yếu tố quan trọng góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- Từ trước năm 2016, cơ sở hạ tầng các chợ còn kém phát triển, xuống cấp; thương mại - dịch vụ mới chỉ đáp ứng được những nhu cầu thiết yếu của Nhân dân trong huyện. Để vực dậy lĩnh vực này, huyện tập trung quy hoạch, sắp xếp và kêu gọi đầu tư xây dựng mới các chợ, các trung tâm thương mại như: Cái Tắc, Rạch Gòi, Một Ngàn, Bảy Ngàn và các chợ nông thôn, các khu, tuyến dân cư; đồng thời kêu gọi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia góp vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các chợ, trung tâm thương mại và các hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ.

- Kết quả sau hơn 5 năm, lĩnh vực thương mại - dịch vụ của huyện đã không ngừng phát triển vươn lên như: chợ Cái Tắc, Rạch Gòi, Một Ngàn, Bảy Ngàn thành trung tâm thương mại, xây dựng mới chợ xã Trường Long Tây,... được đầu tư xây dựng hoàn thành và đi vào hoạt động, tạo nguồn hàng dịch vụ đa dạng, phong phú đáp ứng ngày càng tốt hơn cho nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân.

- Hệ thống chợ trên địa bàn huyện đã góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế tạo việc làm cho lao động nông thôn, cơ bản xóa bỏ được các điểm chợ không theo quy hoạch, chợ tạm lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, đảm bảo vệ sinh môi trường và văn minh thương mại. Cuối năm 2019, toàn huyện hiện có 4 trung tâm thương mại, 5 trung tâm mua sắm, 3 chợ nông thôn với số vốn đầu tư trên 300 tỷ đồng, với 5.269 cơ sở kinh doanh mua bán sỉ và lẻ, đã tạo điều kiện cho lĩnh vực này phát triển, tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ năm 2019 đạt 4.142 tỷ đồng, tăng 269,83%.

- Ngoài mạng lưới chợ nông thôn, các cửa hàng tiện lợi và cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng bán lẻ đã hình thành và phát triển khá phong phú, với việc mua bán theo phương thức tự chọn đã góp phần tạo diện mạo mới trong hoạt động thương mại dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại đáp ứng tốt nhu cầu trao đổi, mua sắm, tiêu dùng của dân cư trên địa bàn. Ngoài ra, hàng năm, huyện phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Thương mại tỉnh tổ chức các Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn với chủ đề “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” phục vụ tốt cho sinh hoạt, tiêu dùng của Nhân dân.

7. Hạ tầng công nghiệp

- Công nghiệp tiếp tục là ngành giữ vai trò chủ đạo trong phát triển kinh tế - xã hội của huyện, công nghiệp đang phát triển ổn định theo hướng phục vụ

nông nghiệp, nông thôn và giải quyết việc làm cho người lao động, góp phần tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Các doanh nghiệp đã tích cực đầu tư đổi mới công nghệ, quan tâm tạo dựng thương hiệu để gia tăng sức cạnh tranh và xuất khẩu. Hiện trên địa bàn huyện có khu Công nghiệp Tân Phú Thạnh được quy hoạch với diện tích 201 ha, đã lấp đầy khoảng 70%, giá trị sản xuất 6.538 tỷ đồng. Cụm công nghiệp tập trung xã Nhơn Nghĩa A được quy hoạch 359,1 ha (đang triển khai kêu gọi đầu tư hạ tầng giao thông). Có hơn 38 cơ sở, doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và chế biến, với tổng vốn đầu tư hơn 3.810 tỷ đồng và 110 triệu USD, góp phần cho tốc độ tăng bình quân hàng năm đạt 10,54%. Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 5 năm 2015 – 2020 đạt 38.077 tỷ đồng, đạt 106,27% kế hoạch tỉnh giao và đạt 598,69% nghị quyết nhiệm kỳ (NQ 6.360 tỷ đồng).

8. Hạ tầng cung cấp điện

- Huyện đã triển khai các dự án thực hiện chống quá tải trên địa bàn các xã, cụ thể: thay thế và cải tạo hệ thống đường trục trung áp của các xã, lắp đặt thêm các trạm biến áp mới tại các khu vực đang bị quá tải, thay dây hạ thế, hòm, hộp công tơ; triển khai chương trình cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia theo Quyết định số 2081/QĐ-TTg ngày 08/11 năm 2013 và dự án vốn vay Ngân hàng tái thiết Đức KFW trên địa bàn các xã, thực hiện cải tạo hệ thống, lưới điện hạ thế của các xã trên địa bàn huyện (thay thế các cột hạ thế, xà, sứ, thay dây dẫn hạ thế bằng cáp vắn xoắn). Ngoài các dự án, Điện lực huyện còn thực hiện các chương trình sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn theo kế hoạch đã được phê duyệt. Thay thế lắp đặt các tủ bù của trung thế, hạ thế, lắp đặt thay thế các cầu dao phụ tải, các máy cắt.

- Bên cạnh đó, huyện còn tổ chức tuyên truyền, phổ biến công tác an toàn điện và sử dụng điện an toàn cho nhân dân, vận động người dân chỉnh trang hệ thống điện sau công tơ, cùng tham gia công tác bảo vệ, tránh những hành vi vi phạm hành lang an toàn lưới điện cao áp, phát quang hành lang lưới điện để đảm bảo sử dụng điện an toàn. Điện lực huyện cùng các đơn vị liên quan đã thường xuyên kiểm tra nhằm phát hiện, khắc phục các trường hợp vi phạm đến an toàn công trình lưới điện...

- Kết quả thực hiện: Tổng số hộ dân sử dụng điện là 27.150/27.154 hộ, đạt 99,99%, đạt 100,14% so (KH 99,85%). Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn, chất lượng điện năng đảm bảo từ nguồn lưới điện quốc gia, đạt tỷ lệ 99,71%. 100% khu trung tâm xã có điện chiếu sáng, 90% các tuyến trục đường chính về nhà thông tin ấp có điện chiếu sáng công cộng, 100% các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ qua địa bàn huyện có hệ thống chiếu sáng.

9. Hạ tầng thông tin

- Trong 6 xã trên địa bàn huyện, mỗi xã ít nhất có 01 điểm phục vụ bưu chính đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính của các tổ chức, cá nhân tại địa phương như nhận gửi bưu phẩm, bưu kiện, chuyển phát nhanh, phát hành báo... Ngoài ra còn cung cấp các dịch vụ khác như: chuyển tiền nhanh, tiết kiệm bưu điện, chi trả lương hưu và BHXH, thu BHXH tự nguyện, bán bảo hiểm ô tô, xe máy, dịch vụ bưu chính công ích... Các điểm phục vụ bưu chính có biển hiệu, có nhân viên phục vụ và thùng thư công cộng hoạt động theo quy định.

- 6/6 xã có dịch vụ viễn thông, internet đạt yêu cầu, mỗi xã đều có ít nhất 01 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng như: Viettel, Mobifone, Vinaphone... đáp ứng nhu cầu sử dụng của các tổ chức, cá nhân tại địa phương. Hạ tầng viễn thông của các nhà cung cấp dịch vụ internet đạt chuẩn về chất lượng dịch vụ, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng của khách hàng, đảm bảo hoạt động ổn định. Toàn huyện có 40 trạm phát sóng thông tin di động (BTS) của các doanh nghiệp viễn thông: Viettel, Mobifone, Vinaphone. 6/6 xã có hạ tầng kỹ thuật viễn thông đạt tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet FTTx đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ truy nhập Internet cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- 100% số xã trong huyện có Đài Truyền thanh và hệ thống loa, cụm loa đến ấp (Truyền thanh hữu tuyến và truyền thanh không dây); các xã thực hiện nghiêm túc việc tiếp sóng Đài 3 cấp và truyền tải các thông tin quản lý, điều hành của địa phương. Đài truyền thanh các xã hoạt động ổn định, thường xuyên đổi mới nội dung tuyên truyền phù hợp với mục đích, tình hình kinh tế - chính trị của huyện, xã. Toàn bộ 53/53 ấp có hệ thống loa ngoài trời đặt tại địa bàn ấp đảm bảo hơn 95% số hộ gia đình của các ấp nghe được các thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và các thông tin về tình hình sản xuất nông nghiệp của địa phương.

- 100% số xã trong huyện có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc hoạt động thông suốt từ huyện đến cơ sở. 100% cán bộ, công chức của các xã đã được cấp hòm thư điện tử công vụ và sử dụng thành thạo, tạo thuận lợi cho việc quản lý, điều hành và giải quyết công việc

10. Hạ tầng giáo dục và đào tạo

- Quy mô giáo dục của huyện Châu Thành A ổn định. Toàn huyện có 43 trường học các cấp. Từ năm 2016 đến nay, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của trường học thường xuyên được quan tâm đầu tư: khuôn viên các trường được mở rộng đủ diện tích; khu công trình công cộng có đủ sân chơi, bãi tập, nhà để xe, nhà vệ sinh nam nữ riêng biệt cho giáo viên và học sinh; hệ thống cấp

thoát nước, điện phục vụ hoạt động của nhà trường được đầu tư đồng bộ, 43/43 (do mới sáp nhập) trường học có kết nối internet; hiện nay có 43/43 trường đang xây dựng Website thông tin hoạt động, các trường THCS, THPT có Website thông tin hoạt động thường xuyên; phòng học, phòng bộ môn, phòng phục vụ học tập, phòng hành chính quản trị,... được đầu tư đúng mức, toàn huyện đã đầu tư nâng cấp, sửa chữa, mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học với tổng kinh phí thực hiện trên 150 tỷ đồng.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ở 06 xã là 74,07% (20/27 trường Mầm non, Tiểu học, THCS), cụ thể:

- + Mầm non: 5/6 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 83,33%.
- + Tiểu học: 12/16 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 75%.
- + THCS: 3/5 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 60%.

11. Hạ tầng khoa học công nghệ

- Trong 05 năm qua (2016-2020), nhiều chủ trương, chính sách về lĩnh vực khoa học và công nghệ được Huyện ủy, HĐND và UBND huyện cụ thể hóa để triển khai thực hiện trong đó UBND huyện ban hành Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 06/5/2016 thực hiện Chương trình số 03/CTr-UBND ngày 06/01/2016 của UBND tỉnh và Nghị quyết của huyện Đảng bộ Châu Thành A nhiệm kỳ 2016 - 2020; Các mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã đưa vào tiêu chí đánh giá hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu, của cấp ủy Đảng và chính quyền hàng năm.

- Các loại cây trồng, vật nuôi và thủy sản được xác định là thế mạnh của huyện như: lúa, cây có múi, cá rô đồng, cá thát lát cườm, cá lóc, cá sặc rằn, cá chạch lấu, cua đồng.... Hàng năm ngành nông nghiệp huyện đã đóng góp tích cực vào tỷ trọng tăng trưởng kinh tế, tỷ trọng tăng GRDP của huyện, dự án được thực hiện nhằm góp phần xóa đói, giảm nghèo tăng thu nhập cho người dân nhất là các xã đã và đang xây dựng nông thôn mới.

- Các dự án, đề tài khoa học kỹ thuật thành công sẽ giúp cho nông dân Châu Thành A nâng cao kiến thức về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất, về xu hướng và yêu cầu chất lượng rau quả theo GlobalGAP, có hồ sơ lưu trữ, sản phẩm có khả năng truy tìm được nguồn gốc sẽ nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường, tạo ra nguồn hàng hóa chất lượng cao phục vụ cho nhu cầu trong và ngoài nước và xuất khẩu, tạo ra nguồn thu nhập lớn cho nông dân sống trong vùng đất phèn nặng ở Hậu Giang đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội theo định hướng của Đảng và Nhà nước.

- Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất ngày càng nhiều, mang lại hiệu quả thiết thực. Phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật cũng được phát triển sâu rộng trong các thành phần kinh tế, cán bộ, công nhân viên

chức và Nhân dân, nhất là tổ chức hội thi sáng tạo kỹ thuật hàng năm đều có sản phẩm dự thi cấp tỉnh, quốc gia, trong 5 năm đã có 5 sản phẩm đạt giải cấp tỉnh, góp phần quan trọng, trong sản xuất nông nghiệp, giúp nông dân áp dụng thành tựu khoa học trong chăn nuôi, trồng trọt nâng cao thu nhập cho người dân, giúp người dân cải thiện được cuộc sống vật chất lẫn tinh thần, góp phần xây dựng nông thôn mới.

- UBND huyện triển khai thực hiện các đề tài, dự án, nhất là các đề tài ứng dụng trong sản xuất nông nghiệp góp phần đưa hàm lượng kho học kỹ thuật vào sản xuất của nông dân, giúp tăng thu nhập cho người sản xuất. Trong 5 năm đã thực hiện được 8 đề tài/dự án, trong đó cấp tỉnh 3 đề tài và cấp huyện 05 đề tài, với tổng kinh phí trên 2 tỷ đồng (ngân sách và huy động), một số đề tài/ dự án như:

+ Dự án: “Nuôi cá lóc trên bề đất lót bạt sử dụng nước thải để nuôi các sặc rằn trong vườn tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang”, của Ths. Nguyễn Thanh Hiệu, Khoa Thủy sản trường Đại học Cần Thơ chủ trì. Đã thông qua Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả “Đạt”.

+ Đề tài: “Giải pháp hoàn thiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa ở huyện Châu Thành A đến năm 2020 và tầm nhìn cho những năm tiếp theo” do PGs.Ts. Bùi Văn Trịnh làm chủ nhiệm và Trường Đại học Cần Thơ làm chủ trì. Đã thông qua Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả “Đạt”.

+ Dự án “Xây dựng mô hình hỗ trợ chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng rau màu ứng dụng công nghệ cao đạt tiêu chuẩn GlobalGAP phục vụ phát triển nền nông nghiệp thông minh huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang”.

+ Dự án “Xây dựng mô hình nuôi cua đồng và cá chạch lấu quy mô nông hộ tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.”

12. Hạ tầng y tế

- Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A: được xếp loại đơn vị y tế hạng III theo Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2012 của UBND tỉnh Hậu Giang.

- Ngày 30/05/2016 UBND tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 803/QĐ-UBND về việc sửa đổi bổ sung Điều 1, Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc thành lập Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A.

- Trung tâm Y tế huyện có tổng số 162 cán bộ, công nhân, viên chức, trong đó: biên chế: 141 người, hợp đồng: 21 người.

+ Bác sĩ: 37 (CKI: 12; CKII: 02; BSĐK: 23); Y sĩ: 28 (YSĐK: 22; YSSN: 02; YSYHCT: 04) ; Dược sĩ: 15 (DSCKI: 01; DSĐH: 03, DSTC: 11).

+ Điều dưỡng 33 (CNDD: 06 ; ĐDTH: 27); Kỹ thuật xét nghiệm: 06; Kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh: 02; Hộ sinh: 09 (CNHS: 03; HSTH: 06); Cán bộ khác: 32.

- Trung tâm Y tế có quy mô 150 giường bệnh, cơ cấu tổ chức gồm: Ban giám đốc, 05 phòng chức năng (phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Kế hoạch, nghiệp vụ - Truyền thông & Chỉ đạo tuyến, phòng Tài chính - Kế toán, phòng Điều dưỡng và phòng QLCLBV & CTXH) và 14 khoa (khoa Kiểm soát dịch, bệnh & phòng chống HIV/AIDS, khoa ATTP, khoa Y tế công cộng, khoa Dinh dưỡng, khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, khoa khám bệnh, khoa Nhi, khoa Hồi sức cấp cứu, khoa Nội – Nhiễm, khoa Ngoại tổng hợp, khoa Dược, khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, khoa Cận lâm sàng, khoa Phụ sản).

- Trung tâm Y tế có Đảng bộ trực thuộc Huyện ủy và 01 công đoàn cơ sở.

- Trạm y tế các xã, thị trấn: hiện có 02 PKĐKKV, 08 Trạm Y tế xã, thị trấn với 75 nhân viên y tế (Bác sĩ Đa khoa: 06; Y sĩ: 40 (YSĐK: 29 ;YSSN: 02; YSYHCT: 09); Điều dưỡng trung học: 05; Hộ sinh trung học: 09; Dược sĩ: 14, trong đó DSDH: 02 ; 12 DSTH ; Cán bộ khác: 01) và 56 nhân viên y tế ấp.

13. Hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch

- Năm 2010 khi bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, cơ sở vật chất văn hóa thể thao của toàn huyện có 6 hội trường Trung tâm văn hóa sử dụng chung với hội trường UBND xã, có 6 khu thể thao xã, 53 nhà văn hóa ấp, 12 sân cầu lông, 6 sân bóng chuyền, 14 sân đá cầu.

- Sau 8 năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, đến nay: Đã nâng cấp sửa chữa 6 trụ sở xã, 6 Trung tâm văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng xã, 6 khu thể thao xã, 53 nhà văn hóa ấp... 100% các xã, ấp đã có quy hoạch đất cho nhà văn hóa thể thao đảm bảo diện tích theo quy định. Cơ sở vật chất văn hóa thể thao đến nay có 6/6 xã có Trung tâm văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng hoặc hội trường đa năng có trên 250 chỗ và được trang bị đầy đủ thiết bị âm thanh, dụng cụ phục vụ nhu cầu hoạt động văn hóa văn nghệ; có 6 khu thể thao xã đảm bảo diện tích theo quy định; Hệ thống nhà văn hóa, sân thể thao ấp toàn huyện có 53/53 nhà văn hóa có trên 100 chỗ ngồi, có đủ trang thiết bị, dụng cụ, có 6 sân bóng đá mini, 10 sân bóng chuyền, có 16 sân đá cầu, 10 sân cầu lông đơn giản,... phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao và vui chơi giải trí của cộng đồng.

Hệ thống Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng xã đến Nhà văn hóa các ấp hoạt động thường xuyên, có hiệu quả, là nơi tổ chức hội họp của các đoàn thể, câu lạc bộ văn hóa, thể dục, thể thao của nhân dân. Trung tâm văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng xã được bố trí là nơi vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi. Hàng năm Trung tâm văn hóa, Thể thao và

Học tập cộng đồng các xã tổ chức các hoạt động phòng chống đuối nước cho trẻ em nhất là vào dịp nghỉ hè. Cơ bản đáp ứng được nhu cầu hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của nhân dân.

- Phong trào thể dục, thể thao (TDTT) tiếp tục được giữ vững và phát triển trong cộng đồng, số lượng người tập TDTT thường xuyên đạt 33,8% dân số, số gia đình thể thao 25,5%, nhiều câu lạc bộ TDTT được duy trì và phát triển rộng khắp. Thường xuyên chú trọng bồi dưỡng năng khiếu cho các vận động viên để tham gia tranh tài ở các giải đấu và đạt thành tích cao.

- Tham gia Đại hội thể dục, thể thao tỉnh Hậu Giang lần thứ VIII năm 2018, kết quả đạt giải nhất toàn đoàn; tham gia hội khỏe phù đồng cấp tỉnh năm 2019 đạt giải nhất toàn đoàn. Đặc biệt tham dự và đăng cai giải Vovinam tỉnh Hậu Giang lần thứ I năm 2019 đạt 10 HCV, 08 HCB, 04 HCD kết quả xếp giải nhất toàn đoàn và được tỉnh cử tham dự các giải thi đấu ở khu vực và quốc gia như đại diện Liên đoàn Vovinam tỉnh Hậu Giang tham dự các giải: Vovinam toàn quốc tại tỉnh Gia Lai đạt 02 HCD; Đại hội TDTT toàn quốc đạt 01 HCB, 01 HCD; Giải đội mạnh toàn quốc: 02 HCD; Giải Vovinam toàn quốc tại Đồng Tháp: 01 HCB.

- Trong hơn 05 năm qua đã tổ chức 117 giải độc lập và kết hợp với các ban, ngành huyện tổ chức hội thao chào mừng các ngày lễ lớn và kỷ niệm của đất nước. Bên cạnh đó, đơn vị luôn đẩy mạnh mở các lớp năng khiếu thể dục thể thao để phát triển phong trào thể dục thể thao của địa phương được 06 lớp năng khiếu như: Vovinam, bóng chuyền, đẩy gậy, bóng đá U10, bóng bàn hơn 160 học viên.

- Phát huy thể mạnh và khai thác có hiệu quả các khu di tích lịch sử, khu vui chơi giải trí Trường Đại học Võ Trường Toản được đầu tư xây dựng theo tiêu chuẩn Châu Âu, có qui mô lớn và hiện đại nhất khu vực ĐBSCL, thu hút hàng chục ngàn khách du lịch đến tham quan.

- Tận dụng các tiềm năng về cảnh quan thiên nhiên; chú trọng đầu tư xây dựng các công trình công cộng như công viên, các khu vui chơi giải trí; trùng tu các di tích lịch sử văn hóa. Hình thành, mở rộng các vùng cây ăn trái theo mô hình du lịch nhà vườn, điểm bán đặc sản của địa phương, phát huy lợi thế du lịch nông nghiệp, đường sông, thành lập và phát triển các khu du lịch sinh thái,... thu hút du khách đến huyện tham quan, mua sắm.

14. Hạ tầng quốc phòng, an ninh

- Công tác giáo dục quốc phòng, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đạt 100% kế hoạch. Công tác huấn luyện luôn đạt kết quả tốt, trong nhiệm kỳ đã tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cho 10/10 xã, thị trấn; đặc biệt năm 2017 đã tổ chức thành công, hiệu quả, an toàn cuộc diễn tập tác

chiến phòng thủ cấp huyện. Công tác sẵn sàng chiến đấu luôn được duy trì thường xuyên nghiêm túc.

- Thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Dân quân tự vệ, pháp lệnh về Lực lượng Dự bị động viên,... công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm luôn đạt 100% chỉ tiêu; xây dựng lực lượng thường trực lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ đúng biên chế tổ chức đạt tỷ lệ quy định; thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự hàng năm đều đạt 100% chỉ tiêu giao; Thực hiện tốt các chính sách hậu phương quân đội như Quyết định số 290, 188, 142, 62, 49... của Thủ tướng Chính phủ; quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương được đào tạo nghề và có việc làm ổn định.

- Thế trận an ninh Nhân dân không ngừng được củng cố, tăng cường và phát triển, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong thời kỳ mới” phát triển sâu rộng, góp phần giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội tiếp tục được kiểm soát, đã triệt phá được nhiều tụ điểm (Ma túy: 30 vụ, bắt 42 đối tượng; tệ nạn xã hội: 364 vụ, bắt 1.799 đối tượng). Số người nghiện ma túy đang quản lý tăng 93 người so với năm 2016 (năm 2016 là 122 người, năm 2020 là 215 người).

III. Tổng hợp vốn đầu tư 5 năm 2016-2020

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 422.066 triệu đồng. Trong đó:
- + Vốn lồng ghép: 58.494 triệu đồng.
- + Vốn ngân sách nhà nước: 246.137 triệu đồng.
- + Vốn tín dụng: 17.233 triệu đồng.
- + Vốn doanh nghiệp: 31.210 triệu đồng.
- + Vốn dân cư: 68.992 triệu đồng.

IV. Đánh giá chung

1. Mặt được

Được sự quan tâm, hỗ trợ, chỉ đạo tập trung của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự tham gia hướng dẫn tích cực của sở, ban, ngành tỉnh. Đồng thời có nhờ có sự phối hợp tích cực, chủ động của các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện và địa phương cùng với đó là sự chung tay góp sức của người dân. Đến nay, Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020 của huyện Châu Thành A đạt được những kết quả nổi bật và hoàn thành một số mục tiêu, nhiệm vụ như sau:

- Huyện Châu Thành A đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 tại Quyết định số 1417/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Huyện hiện đang tiếp tục tập trung xây dựng và thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí, đảm bảo đạt chuẩn bền vững đối với các đơn vị đã được công nhận và từng bước tiến lên xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu.

2. Hạn chế, tồn tại

- Nhận thức của một bộ phận người dân trong việc xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, như: Tham gia, thực hiện các mô hình sản xuất hiệu quả, chuỗi giá trị sản xuất; tham gia các tổ chức kinh tế tập thể; tham gia trực tiếp về bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quang nông thôn xanh – sạch – đẹp; tự nguyện trong việc mua bảo hiểm y tế; ý thức phòng, chống dịch bệnh trên người, gia súc; thực hiện các khuyến cáo trong sản xuất, đời sống của ngành chức năng...

- Phong trào “*Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới*” chưa đồng đều ở các địa phương; kết quả thực hiện một số tiêu chí chưa cao, chưa thật sự bền vững.

- Việc đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp còn chậm; chưa có nhiều doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp; mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị còn ít.

- Trong xây dựng nông thôn mới, Một vài địa phương tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng, chưa chú trọng đúng mức để phát triển sản xuất nâng cao thu nhập, giảm nghèo, phát triển văn hóa, cải thiện môi trường.

- Một số địa phương chưa chủ động tạo nguồn lực xây dựng nông thôn mới, vẫn còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của cấp trên. Kinh phí huy động đóng góp tự nguyện của nhân dân và các nguồn lực của địa phương để xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương còn thấp.

- Chưa phát huy hết sức mạnh của Ban chỉ đạo, Ban Quản lý xã, Ban Phát triển ấp; công tác đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới chưa được thường xuyên thực hiện.

3. Nguyên nhân hạn chế

****Nguyên nhân khách quan***

- Những năm qua, thời tiết diễn biến phức tạp do tác động của biến đổi khí hậu; ảnh hưởng của suy thoái kinh tế; thị trường vật tư nông nghiệp và nông sản, thực phẩm biến động phức tạp đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống nhân dân.

- Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh cho đầu tư nông nghiệp, nông thôn, nhất là cho Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới còn thấp. Người dân vẫn còn khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng để phát triển sản xuất.

- Cơ chế, chính sách của Nhà nước chưa thực sự đủ mạnh để thu hút nhiều doanh nghiệp đầu tư và liên kết với hộ nông dân phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, chưa tạo động lực thúc đẩy phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp.

****Nguyên nhân chủ quan***

- Những năm đầu thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, Cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa, nội dung của Chương trình nên thiếu chủ động, sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện. Một vài địa phương vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại cấp trên. Việc duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới của địa phương có biểu hiện chững lại do tư tưởng tự mãn, chủ quan, lơ là trong lãnh đạo, chỉ đạo.

- Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể và địa phương có lúc, có việc chưa chặt chẽ, chưa tích cực, thiếu chủ động. Một số ngành lúc đầu thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới chưa xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác tham mưu chỉ đạo xây dựng các tiêu chí nông thôn mới thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới của chính quyền, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể ở một số địa phương chưa liên tục, sâu, rộng và hiệu quả thiết thực. Nhận thức của một bộ phận cán bộ đảng viên và nhân dân về xây dựng nông thôn mới còn hạn chế. Người dân chưa nhận thức đúng vai trò chủ thể của mình trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, do vậy còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước và chính quyền các cấp, chưa tích cực, chủ động và tự nguyện trong đóng góp xây dựng nông thôn mới.

- Cán bộ chuyên trách ở cấp xã còn thiếu, thay đổi liên tục; chưa đủ năng lực để tham mưu trong việc triển khai xây dựng nông thôn mới.

Phần II

ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ KẾT CẤU HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. Dự kiến các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2021 – 2025 : Tổng vốn dự kiến: 290,310 tỷ đồng; đầu tư: 152 dự án. Trong đó:

1. Hạ tầng giao thông:

- Vốn dự kiến: 153,390 tỷ đồng.
- Đầu tư: 60 dự án.

2. Hạ tầng thủy lợi:

- Tổng vốn dự kiến: 35,590 tỷ đồng.
- Đầu tư cho: 45 dự án.

3. Hạ tầng đô thị:

- Tổng vốn dự kiến: 9,800 tỷ đồng.
- Đầu tư cho: 08 dự án.

4. Hạ tầng khu, cụm công nghiệp

5. Hạ tầng nông thôn:

- Tổng vốn dự kiến: 6,800 tỷ đồng.
- Đầu tư cho: 06 dự án.

6. Hạ tầng thương mại - dịch vụ**7. Hạ tầng công nghiệp****8. Hạ tầng cung cấp điện****9. Hạ tầng thông tin****10. Hạ tầng giáo dục và đào tạo**

- Tổng vốn dự kiến: 63,330 tỷ đồng.

- Đầu tư cho: 18 dự án.

11. Hạ tầng khoa học công nghệ**12. Hạ tầng y tế:**

- Tổng vốn dự kiến: 1,400 tỷ đồng.

- Đầu tư cho: 01 dự án.

13. Hạ tầng văn hóa, thể thao, du lịch

- Tổng vốn dự kiến: 8,000 tỷ đồng.

- Đầu tư cho: 10 dự án.

14. Hạ tầng quốc phòng, an ninh

- Tổng vốn dự kiến: 12,000 tỷ đồng.

- Đầu tư cho: 04 dự án.

(Đính kèm bảng 3)

II. Giải pháp huy động vốn đầu tư**1. Dự kiến vốn huy động (Tỷ đồng)**

Nguồn vốn	Tổng vốn	Trong đó				
		2021	2022	2023	2024	2025
1. Ngân sách NN	276,996	107,333	55,328	58,195	33,130	23,010
2. Doanh nghiệp	0	0	0	0	0	0
3. Dân cư	13,314	5,607	3,492	1,655	1,670	0,890
4. FDI	0	0	0	0	0	0

2. Giải pháp huy động vốn

- Tăng cường khai thác đất công tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển. Nguồn vốn đầu tư công dựa vào các tiêu chí, nguyên tắc phân bổ vốn và yêu cầu thực tế của huyện thực hiện phân bổ theo quy định.

- Tăng cường quản lý đầu tư xây dựng cơ bản. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư phát triển, thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công và các quy định về quản lý vốn đầu tư. Huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế.

- Vận dụng thực hiện các cơ chế, chính sách, tạo môi trường thông thoáng, ưu đãi đặc biệt để các doanh nghiệp và HTX, hộ kinh doanh cá thể, hộ

gia đình, cá nhân tự bổ sung vốn mở rộng qui mô, đổi mới công nghệ, đầu tư mới, khởi nghiệp.

- Thực hiện chủ trương xã hội hóa trong việc xây dựng và kiên cố hóa hệ thống giao thông nông thôn và thủy lợi; ngân sách nhà nước sẽ hỗ trợ một phần để đầu tư xây dựng các công trình giao thông nông thôn, ưu tiên các công trình, dự án bức xúc.

Trên đây là Báo cáo tình hình đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế – xã hội trên địa bàn huyện Châu Thành A giai đoạn 2016 – 2020./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện;
- Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VP01.C03.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Nhân